

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA AN PHÁT XANH**

Số: 040807/2025/TB - AAA
No.: 040807/2025/TB - AAA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hải Phòng, ngày 04 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

I. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

- Mã chứng khoán/ Stock code: AAA
- Địa chỉ/Address: Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, Thành phố Hải Phòng, VN
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0220.2755.997(998) – Fax: 0220.2755.113
- E-mail: info@anphatbioplastics.com

II. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Nghị quyết số 040803/2025/NQ - HĐQT ngày 04/08/2025 về việc Thông qua tiêu chuẩn, Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/08/2025 tại
đường dẫn www.anphatbioplastics.com/This information was published on the company's website on
04/08/2025 (date), as in the link www.anphatbioplastics.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức
Organization representative
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

NGUYỄN THỊ THÙY VÂN

Số: 040803/2025/NQ - HĐQT

Hải Phòng, ngày 04 tháng 08 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua tiêu chuẩn, Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 280402/2025/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 040801/2025/BB - HĐQT ngày 04 tháng 08 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua tiêu chuẩn người lao động của Công ty được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động (“ESOP”) như sau:

1. Điều kiện, tiêu chuẩn của các Công ty được tham gia ESOP gồm có:
 - a) Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“AAA”);
 - b) Công ty con của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh thành lập, hoạt động tại Việt Nam.
2. Điều kiện, tiêu chuẩn người lao động tham gia ESOP gồm có:
 - a) Là Người lao động (CBNV) của các Công ty theo Khoản 1 Điều này đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:
 - Có hợp đồng lao động và/hoặc quyết định bổ nhiệm, quyết định phân công công việc đang còn hiệu lực;
 - Thuộc các chức danh theo phân cấp nhân sự và đủ thâm niên làm việc tính đến 31/05/2025 tương ứng (Chi tiết tại Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này);
 - Có cam kết gắn bó làm việc tại Công ty tối thiểu 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - b) Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh, ngoại trừ thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được tham gia chương trình ESOP như sau:



Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được tham gia chương trình ESOP được xác định dựa theo các nguyên tắc sau đây:

1. Nguyên tắc phân cấp Công ty: Việc phân cấp công ty trong hệ thống được xác định dựa trên vai trò trong quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh các mảng, các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, trong đó:

a) Công ty Cấp 1 gồm có:

- Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh;
- Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát.

b) Công ty Cấp 2 gồm có: các Công ty con còn lại.

(Danh sách và phân cấp các Công ty tham gia ESOP chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

2. Nguyên tắc phân cấp Nhân sự: Phân cấp nhân sự dựa trên mức độ quan trọng trong vai trò quản trị điều hành và trách nhiệm pháp lý của cá nhân đó đối với Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh và/hoặc các Công ty con, trong đó:

a) Nhân sự Cấp 1: là CBNV giữ một hoặc nhiều vị trí quan trọng, trực tiếp tham gia hoạt động quản lý, điều hành tại AAA và/hoặc các Công ty con. Danh sách và số lượng cổ phiếu ESOP phân bổ cho nhân sự Cấp 1 do Hội đồng quản trị quyết định gồm có:

STT	Họ và tên	Các chức danh nắm giữ	Số lượng cổ phiếu được phân bổ
1	Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc AAA	862,234
2	Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT AAA kiêm Cố vấn cấp cao	680,000
3	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính AAA; Chủ tịch HĐQT LDNL	680,000
4	Trần Thị Thoàn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực AAA	680,000
5	Phạm Đỗ Huy Cường	Chủ tịch HĐQT HPC; Chủ tịch HĐQT APC; Thành viên HĐQT AP1 kiêm Cố vấn cấp cao	680,000
6	Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT LDNL; Thành viên HĐQT APC; Thành viên HĐQT AP1 kiêm Cố vấn cấp cao	680,000
7	Ngô Văn Thụ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc HPC; Chủ tịch ATI	680,000
8	Nguyễn Văn Khoản	Giám đốc kỹ thuật AAA; Tổng Giám đốc ACP	680,000

IA AN PHAT
AT
CS
13586

b) Nhân sự cấp 2 đến 7: Số lượng cổ phiếu được phân bổ tương ứng với chức danh và phân cấp nhân sự (theo quy định chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm), trong đó:

Phân cấp nhân sự		Thâm niên công tác	Số lượng cổ phiếu được phân bổ
Cấp 2	2.1	Có hợp đồng lao động và/hoặc quyết định bổ nhiệm, quyết định phân công công việc đang còn hiệu lực	100,000
	2.2		90,000
	2.3		86,000
	2.4		83,000
	2.5		80,000
	2.6		50,000
	2.7		43,000
Cấp 3	3.1		40,000
	3.2		23,000
Cấp 4	4.1	≥ 36 tháng (*)	20,000
	4.2		15,000
	4.3		13,000
Cấp 5		≥ 36 tháng (*)	10,000
Cấp 6			5,000
Cấp 7		≥ 60 tháng (*)	3,000

(*) Thâm niên làm việc tính đến 31/05/2025

Điều 3. Thông qua toàn văn Danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu được phân phối. (Danh sách chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm)

Điều 4. Thông qua thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến thực hiện trong Quý III trong năm 2025. Giao cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, ban Tổng giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung trong Nghị Quyết này theo đúng quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Lê Thăng Long



PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH VÀ PHÂN CẤP CÁC CÔNG TY THAM GIA ESOP

(Kèm theo Biên bản họp HĐQT số 040801/2025/BB - HĐQT và Nghị quyết HĐQT số 040803/2025/NQ – HĐQT ngày 04/08/2025)

TT	Tên Công ty	Tên viết tắt	Phân cấp Công ty
1	Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh	AAA	Công ty cấp 1
2	Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội	HPC	Công ty cấp 1
3	Công ty cổ phần Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	APC	Công ty cấp 1
4	Công ty cổ phần Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1	AVP	Công ty cấp 2
5	Công ty cổ phần Nhựa bao bì An Vinh	API	Công ty cấp 2
6	Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát	PBAT	Công ty cấp 2
7	Công ty TNHH An Trung Industries	ATI	Công ty cấp 2
8	Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và Đầu tư Viexim	VIEXIM	Công ty cấp 2
9	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường	ACP	Công ty cấp 2
10	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên	LĐNL	Công ty cấp 2



PHỤ LỤC 02. BẢNG PHÂN CẤP NHÂN SỰ TỪ CẤP 2 ĐẾN CẤP 7

(Kèm theo Biên bản họp HĐQT số 040801/2025/BB - HĐQT và Nghị quyết HĐQT số 040803/2025/NQ – HĐQT ngày 04/08/2025)

Cấp bậc		Chức danh	Số lượng cổ phiếu
Cấp 2	2.1	Chánh Văn phòng AAA	100,000
	2.2	Phó Chánh Văn phòng AAA/Chánh Văn phòng HPC	90,000
	2.3	Chánh Văn phòng APC	86,000
	2.4	Phó Chánh Văn phòng HPC	83,000
	2.5	Chủ tịch HĐQT AAA/Phó Chánh Văn phòng APC	80,000
	2.6	Giám đốc Ban/Giám đốc Quan hệ nhà đầu tư/Giám đốc Phát triển thị trường	50,000
	2.7	Phó Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư/Phó Giám đốc Phát triển thị trường	43,000
Cấp 3	3.1	Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty cấp 2 Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc Công ty Phó Giám đốc Ban/Giám đốc tài chính/Trợ lý Tổng giám đốc Công ty cấp 1	40,000
	3.2	Thư ký Công ty	23,000
Cấp 4	4.1	Giám đốc Nhà máy/Giám đốc Kinh doanh/Giám đốc sản xuất/Giám đốc kỹ thuật/Giám đốc chuyên môn/ Kế toán trưởng các Công ty Phó Giám đốc kinh doanh/Phó Giám đốc sản xuất/Phó Giám đốc kỹ thuật/Phó giám đốc chuyên môn/Phó Giám đốc nhà máy công ty cấp 1	20,000
	4.2	Chuyên viên cao cấp VP HĐQT	15,000
	4.3	Chuyên viên cao cấp khác	13,000



Cấp bậc	Chức danh	Số lượng cổ phiếu
Cấp 5	Phó giám đốc nhà máy/Phó Giám đốc sản xuất/Phó Giám đốc kinh doanh/Phó Giám đốc kỹ thuật công ty cấp 2 Trưởng phòng/Trưởng ban/Giám đốc chi nhánh/Quản đốc công ty cấp 1	10,000
	Phó Quản đốc/Trợ lý sản xuất công ty cấp 1 và các vị trí tương đương	
	Phó phòng công ty cấp 1, Trưởng phòng/Giám đốc Chi nhánh/Quản đốc công ty cấp 2 và các vị trí khác tương đương	
Cấp 6	Phó phòng/Phó Giám đốc chi nhánh/Phó Quản đốc/Trợ lý sản xuất công ty cấp 2	5,000
	Trưởng nhóm khối gián tiếp, Tổ trưởng sản xuất, Tổ trưởng lái xe	
Cấp 7	Nhóm trưởng, Trưởng nhóm, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ phó tổ sản xuất/Trưởng ca/Trạm trưởng/Chuyên viên/Nhân viên khối gián tiếp, Lái xe, Lễ tân và các chức danh tương đương	3,000

